TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST
Ngày: 29/4/2021
V/v tranh chấp về hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí.

2. Ông Lê Đức Thụy.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu O, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp TB, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983, cư trú: số 477A/24 QCT, khóm BT3, phường BK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (văn bản ủy quyền ngày 28/10/2020). Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Hạ U, sinh năm 1982. Vắng mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1958. Vắng mặt.

Cùng cư trú: ấp TB, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai đại diện nguyên đơn trình bày: bà Trần Thị Thu O có làm chủ nhiều dây hụi bà Nguyễn Thị Hạ U và bà Nguyễn Thị Lệ H là chỗ quen biết nên bà U có tham gia chơi hụi do bà làm chủ và bà H bảo lãnh nên bà O đồng ý. Bà U, bà Hông có tham gia chơi hụi như sau:

Dây thứ 1: Hụi 5.000.000đ khui 14/8/2017 âm lịch có 27 phần bà U, bà H tham gia 01 phần và đã hốt hụi hiện hụi đã mãn và còn nợ lại tiền hụi chết của 3 kỳ với số tiền là 15.000.000đ.

Dây thứ 2: Hụi 3.000.000đ khui 01/11/2018 âm lịch có 27 phần bà U, bà H tham gia 01 phần và đã hốt hụi hiện hụi đã mãn và còn nợ lại tiền hụi chết của 18 kỳ với số tiền là 54.000.000đ.

Dây thứ 3: Hụi ngày 10.000đ khui ngày 9/5/2019 âm lịch có 60 phần bà U, bà H tham gia 40 phần và đã hốt xong; Hụi ngày 10.000đ khui ngày 19/4/2019 âm lịch bà U, bà H tham gia 20 phần và đã hốt xong, hai phần hụi ngày còn nợ lại 27.300.000đ.

Tổng cộng bà U, bà H còn nợ số tiền là 96.300.000đ. sau đó có trả được 12.000.000đ còn nợ lại số tiền 84.300.000đ. Nay yêu cầu bà U, bà H liên đới trả số tiền hụi còn thiếu là 84.300.000đ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hạ U, bà Nguyễn Thị Lệ H vắng mặt không có lý do và không gởi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư ngụ tại xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà U, bà H trả số tiền hụi còn thiếu là 84.300.000d đồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Biên bản hòa giải tranh chấp dân sự ngày 21/10/2020 của Tổ hòa giải ấp Tấn Bình, xã Tấn Mỹ. Nội dung bà H thừa nhận con là Nguyễn Thị Hạ U còn nợ tiền hụi bà O số tiền 84.300.000đ và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi dứt nợ, phía bà O không đồng ý với cách trả dần mỗi tháng 2.000.000đ của bà H nên hòa giải không thành. Xét thấy bị đơn thừa nhận có tham gia chơi hụi với nguyên đơn và xác nhận còn nợ số tiền 84.300.000đ. Như vậy có cơ sở xác định hợp đồng góp hụi giữa bà O, bà U và bà H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi còn nợ 84.300.000 đồng là

có cơ sở phù hợp với Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường nên được chấp nhận.

*[3]*Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Công nhận hợp đồng góp hụi giữa bà Trần Thị Thu O với bà Nguyễn Thị Hạ U, Nguyễn Thị Cẩm Hồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu O.

Buộc bà Nguyễn Thị Hạ U, Nguyễn Thị Cẩm Hồng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Thu O số tiền 84.300.000đ (Tám mươi bốn triệu, ba trăm ngàn đồng).

Án phí DSST: bà Nguyễn Thị Hạ U, Nguyễn Thị Cẩm Hồng phải chịu là 4.215.000đ (Bốn triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng).

Bà Trần Thị Thu O được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 2.107.000đ (Hai triệu một trăm lẽ bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013899 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình